TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2022
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp 5, Xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Lâm B, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp 5, Xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang cư trú tại Viện pháp y tâm thần TW B; Địa chỉ: đường NAQ, khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị Thu H trình bày: Chị và anh Huỳnh Lâm B tự nguyện chung sống với

nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Từ tháng 6/2016 chị và anh B không còn sống chung với nhau do anh B bị bắt và bị kết án về tội giết người. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Lâm B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Bảo T, sinh ngày 30/3/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Bảo T, không yêu cầu anh Huỳnh Lâm B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Theo các lời khai bị đơn anh Huỳnh Lâm B trình bày: Hiện nay, anh hoàn toàn khỏe mạnh, đủ sức khỏa và tinh thần minh mẫn để làm việc với Tòa án. Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng không còn sống chung với nhau. Từ năm 2016, anh bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 năm tù về tội giết người, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2016/HS-ST ngày 23/9/2016, nên vợ chồng không sống chung cho đến nay. Hiện nay, chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Bảo T, sinh ngày 30/3/2016. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị Thu H và anh Huỳnh Lâm B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thu H và anh Huỳnh Lâm B tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, anh Huỳnh Lâm B sau khi bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 năm tù về tội giết người, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2016/HS-ST ngày 23/9/2016 thì chấp hành án tại Trại giam XL. Do anh B bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên tại quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/2019/QĐ-CA ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai đã áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với anh B tại Viện pháp y tâm thần TW B.

Hiện nay, theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 338/KL-VPYTW ngày 17/6/2022 xác định anh Huỳnh Lâm B đã đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Mai Thị Thu H khai cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên xảy ra cãi vả nhau nhiều lần.

Tại thời điểm làm việc ngày 05/8/2022, anh Huỳnh Lâm B khai: Hiện nay anh hoàn toàn khỏe mạnh, đủ sức khỏa và tinh thần minh mẫn để làm việc với Tòa án. Anh Huỳnh Lâm B thừa nhận cuộc sống của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2016, anh bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 năm tù về tội giết người, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2016/HS-ST ngày 23/9/2016 cho đến nay. Hiện nay, chị H yêu cầu ly hôn thì đồng ý ly hôn với chị H.

Từ đó xác định, việc chị Mai Thị Thu H và anh Huỳnh Lâm B mâu thuẫn với nhau là có, tình trạng hôn nhân của chị H và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là cháu Huỳnh B Trân, sinh ngày 30/3/2016. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Bảo T. Anh B đồng ý giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy, chị H và anh B đã thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung nên giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng để cháu có thể phát triển tốt về cả thể chất và tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Huỳnh Lâm B cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh B trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh B trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Mai Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 81, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Thu H.

1. Chấp nhận cho chị Mai Thị Thu H được ly hôn với anh Huỳnh Lâm B.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Bảo T, sinh ngày 30/3/2016 cho chị Mai Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị Thu H tạm thời không yêu cầu anh Huỳnh Lâm B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Huỳnh Lâm B được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Mai Thị Thu H.

Khi cần thiết, chị Mai Thị Thu H và anh Huỳnh Lâm B được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật B vệ.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh B trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh B trình bày vợ chồng không có nợ chung, nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Mai Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Mai Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004304 ngày 20 tháng 10 năm 2020 được khấu trừ vào án phí. Chị Mai Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Thu H và anh Huỳnh Lâm B được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh